

DANH THẮNG ĐÁ CHÔNG ĐỊNH QUÁN

NGUYỄN TRÍ NGHI *

Từ ngã ba Dầu Giây (Đồng Nai) rẽ theo Quốc lộ 20, hướng về thành phố Đà Lạt mộng mơ, chừng 45km, con đường nhựa uốn lượn nhẹ nhàng giữa chập trùng rừng cao su, vườn cây ăn trái... đưa du khách đến với một quần thể đá thiêng, lô xô như được tạo thành bởi những "cung bậc" của bản tính ca thiên quốc kỳ lạ, độc đáo. Nơi đây khu danh thắng Đá Chông Định Quán. Ngồi đó, những hòn Chông, hòn Dĩa, Đá Voi như đang thì thầm những câu chuyện của đất trời, cùng đó là ngôi chùa Thiên Chơn to lớn, để thiên nhân hợp sức mà tô điểm thành những nét chấm phá đưa tâm hồn ta vượt qua những trắc trở của cuộc đời.

Toàn cảnh quần thể Đá Chông Định Quán như một bức tranh thiên nhiên diễm lệ, đa dạng đến tuyệt vời. Giữa chập trùng những núi lửa miệng phễu hình elip nghiêng nghiêng in dấu dòng dung nham đã trở thành những miệt rừng xanh tươi với các loại cây nhiệt đới. Xa xa, những thung lũng mênh mông thăm thẳm mượt mà và đây đó lấp lánh những hồ nước và cả những dòng suối uyển chuyển dưới chân đồi. Nằm trong vùng xuất hiện nhiều loại đá biến chất từ cấu La Ngà đến ranh giới tỉnh Lâm Đồng, thắng cảnh Đá Chông có tuổi Pleitoxen giai đoạn từ giữa đến muộn (QII, IV), tạo thành cách ngày nay từ 110- 134 triệu năm, được xuất hiện vào kỷ Krata, là một mácma xâm

nhập, thành phần chủ yếu là Granodiopit (đá hoa cương). Trải qua thời gian hàng triệu năm, dưới tác động kiến tạo địa chất cũng như sự gọt dũa, bào mòn của tự nhiên mà sinh ra những hòn đá vượt qua thế giới vô tri để hòa cùng tâm hồn nhân thế.

Với ba hòn đá nằm chông lên nhau khá chông chênh, cao hơn 36 mét so với mặt đường, nằm sát Quốc lộ 20 về hướng Đông Bắc, như một tượng đài kỳ vĩ với gió sương. Điều kỳ thú là độ lớn của mỗi hòn lại không giống nhau, hòn dưới cùng lớn gấp hai lần hòn nằm trên, hòn trên cùng lại nằm chia như đầu hổ lạ kỳ nhìn về rừng.

Phía Tây- Bắc của quần thể Đá Chông là cụm núi có hình dạng lạ kỳ, mà người dân địa phương quen gọi là Hòn Dĩa. Đó là những khối đá có hình thang không đều, với độ cao hơn 47m so với mặt đất. Cụm núi có nhiều lớp đá công kênh nhau, lại thêm cây cối mọc um tùm và những hang động nhỏ gợi vẻ kỳ bí, để cây và đá như đua nhau vươn lên tìm hơi thở của sự sinh tồn.

Về phía Tây- Nam của khu danh thắng, sau chùa Thiên Chơn chừng 10m là núi Đá Voi, hay còn được gọi là núi Bạch Tượng. Núi có hình hai con voi bằng đá khổng lồ, sừng sừng nằm kề nhau. Trên đỉnh núi của hòn gọi là Voi Đực có tượng Phật Thích Ca khổng lồ được xây vào những năm đầu của thập niên 70. Hòn đá kế bên gọi là Voi Cái. Dưới chân của Voi Đực có hang Bạch Hồ, tương truyền: Xưa kia nơi đây là một vùng rừng rậm, thú giữ còn

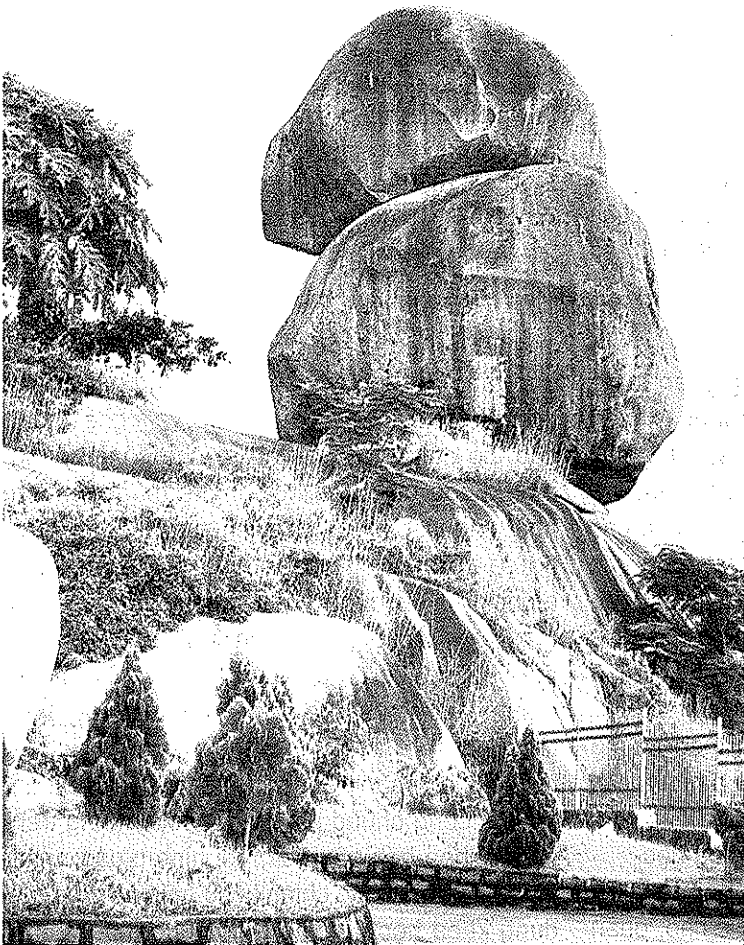
* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH- DANH THẮNG ĐỒNG NAI

nhiều đã có đôi Hồ trắng tim về để như mong được hòa quyện vào dòng khí thiêng của đất trời. Điều kỳ lạ là cặp chùa sơn lâm này không bao giờ bắt người, mà thường xuyên xuống chùa Thiên Chơn để nghe giảng giải về chân lý của đạo Phật. Khi con người đến đây ngày càng nhiều, rừng rậm bị phá dần, đôi hồ bỏ đi, nhân dân cho rằng đây là hồ thần. Ở lĩnh vực tâm linh, chúng ta hiểu rằng, Hồ trắng có nguồn gốc ở Ấn Độ, quê hương của đất Phật, nhưng Hồ trắng cũng tượng trưng cho phía Tây (so với phía Đông của Đồng Nai). Đồng thời cũng biểu hiện của cặp đôi đối ngẫu trong tư duy nông nghiệp, mặt nào đó còn gắn với thần tài của thương mại khi các dòng thương thuyền lưu chuyển trên sông La Ngà trong bước

đường mở cõi. Người dân sùng kính đôi Hồ khởi nguyên đó, để tâm tư hội tụ vào hình tượng của ba hòn đá trời chổng mang dáng dấp của vị anh hùng đại ngàn. Con Hồ ngồi đó như ngẩn ngơ, tiếc nuối về một thời xa vắng, mặt hướng về núi rừng mong tìm về cội nguồn, đất tổ xa xưa. Cho đến nay, dấu tích gắn với truyền thuyết trên vẫn còn đó, hang Bạch Hồ với chiều dài hơn 10m, rộng 4m, cao 5m nằm trong chân núi Đá Voi trở thành điểm đến tham quan của nhiều du khách khi đặt chân đến đây.

Nằm trong khuôn viên rộng rãi, tĩnh lặng của khu danh thắng quay về hướng Nam là chùa Thiên Chơn (nghĩa là chân lý tuyệt đối của vũ trụ, của đất trời, hòa trong mọi kiếp tu

và muôn loài). Chùa được xây dựng theo kiểu chữ "Đinh", đó là sự phổ biến trong kiến trúc phương Nam. Với cách thiết kế phù hợp, bày trí thờ theo lối dọc nên ánh sáng không chiếu thẳng vào ban thờ. Chùa được xây dựng vào thời kỳ chiến tranh khốc liệt nhất - chống hai kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1952)¹ trên nền của một am thờ cổ, diện tích khoảng 500m², bàn thờ chính được bày bộ Tam thế Phật² tượng trưng 3000 vị Phật nối tiếp nhau trong ba đại kiếp. Hàng thứ hai, thờ bộ tượng A Di Đà đứng, với tay trái kết ấn chuyển pháp luân và tay phải chuyển xuống trong tư thế cứu độ, ở đây chúng ta hiểu rằng, chỉ khi nào lòng người bị nát tan, xã hội gặp nhiều đau thương thì đức Di Đà mới đứng lên cứu độ một cách gấp gáp. Trường hợp này được gọi là Di Đà phát quang. Phải chăng bộ tượng này ít nhiều liên quan đến sự đau khổ của chúng sinh trong thời kỳ chiến tranh ở thế kỷ XX.



Một góc danh thắng Đá Chổng Đinh Quán (Đồng Nai) - Ảnh: T.L

Nhà nghiên cứu Trần Lâm

khi đến đây chiêm ngưỡng một vẻ đẹp đột ngột, hiếm có này đã phải ghi lại: "Sự "lao xao" của đất trời đã xô đẩy những hòn đá thiêng từ trong lòng "mẹ" trôi lên để tạo thành một miền thánh thiện! Nơi đây, một mảnh trời thiên quốc lạc xuống trần gian. Đã bao đời lòng người lưu luyến tạo nên những huyền tích, huyền thoại truyền lại cho thế nhân. Những quả núi như trực vũ trụ đem sinh lực của trời cha truyền vào lòng đất mẹ cho muôn loài sinh sôi"

Với sức mạnh của tạo hóa và sự chăm chút của con người, quần thể Đá Chông từng làm say lòng không biết bao du khách, trở thành điểm dừng chân lý thú, mang đây những cảm giác mới lạ, hấp dẫn. Mặc cho sự tàn phá khắc nghiệt của thời gian, những cụm núi đá hoa cương vẫn đứng đó như thi gan, vươn mình kiêu hãnh với đất trời, tô điểm thêm sức sống mãnh liệt, chất phong trần của đá. Vẻ với khu danh thắng Đá Chông là vẻ với khung cảnh thiên nhiên hữu tình, với sự tĩnh lặng và linh thiêng của miền đất Phật để tận hưởng không gian của đá, của thế giới vô tri đã được người dân thổi vào đó một linh hồn để đá như được nhân hóa mà thì thấm với những câu chuyện muôn thuở với thế gian. Khu Đá Chông Định Quán đã được Bộ Văn hóa công nhận là di tích danh thắng Quốc gia theo Quyết định số

Nguyễn Trí Nghi; *Danh thắng Đá Chông Định Quán*

1288/VH-QĐ, ngày 16 tháng 11 năm 1988.

Danh thắng Đá Chông Định Quán với nét riêng, vốn ngay từ đầu đã được coi trọng và có định hướng đầu tư phát triển tiềm năng du lịch. Tuy nhiên, hướng khai thác du lịch còn mang tính tự phát, chưa khai thác được những tiềm năng vốn có, độc đáo. Cùng với quá trình phát triển kinh tế của đất nước và quá trình hội nhập toàn cầu, nhu cầu hưởng thụ, tìm về thiên nhiên, cội nguồn ngày càng được ưa thích. Danh thắng Đá Chông Định Quán cũng cần có sự đầu tư mạnh mẽ để xây dựng cơ sở hạ tầng, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định của *Luật di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh* của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)./.

N.T.N

Chú thích:

- 1- Dẫn theo Bảng chỉ dẫn tại chùa Thiên Chơn, ghi rõ chùa được xây dựng 1952.
- 2- Theo Từ điển Phật học Hán- Việt (HN. 2004), Tam thế Phật tượng trưng cho quá khứ, hiện tại, vị lai.

Tiếp theo trang 35...

Một bảo tàng thường có những phần trưng bày cơ bản là: Trưng bày thường xuyên (thường trực), trưng bày chuyên đề, trưng bày ngoài trời, triển lãm định kỳ và triển lãm lưu động. Tùy vào nội dung và đặc điểm của các bộ sưu tập mà chúng ta có thể sử dụng các phương pháp trưng bày khác nhau: phương pháp trưng bày theo đề cương, phương pháp trưng bày theo sưu tập và phương pháp trưng bày cảnh tượng lịch sử,...

Một phần trưng bày xây dựng theo những nguyên tắc khoa học đã được xác định và các phương pháp trưng bày mang tính đặc thù, nhất thiết phải là một công trình khoa học.

Mặt khác, ưu thế nổi trội của bảo tàng so với các thiết chế văn hóa khác là ở chỗ, phần trưng bày bảo tàng bao giờ cũng giới thiệu các sự kiện, hiện tượng lịch sử một cách trực quan sinh động. Đặc thù này đặt ra yêu cầu rất cao

về mặt nghệ thuật đối với công tác trưng bày bảo tàng. Chúng ta cần xây dựng phần trưng bày với chất lượng khoa học và nghệ thuật cao, có nghĩa là phải tạo ra cho công chúng một không gian văn hóa- nghệ thuật tiện ích nhất cho việc khám phá lịch sử. Sự khám phá đó sẽ có hiệu quả cao khi các sự kiện, hiện tượng lịch sử được nhận thức một cách trực quan qua tài liệu, hình ảnh, văn bản, hiện vật thể khối với độ tin cậy cao. Ở đây, phải nhấn mạnh vai trò của họa sĩ thiết kế trưng bày bảo tàng.

Tóm lại, phần trưng bày chỉ thực sự hấp dẫn đối với công chúng khi nó được xây dựng trên cơ sở khoa học sâu sắc, với hình tượng nghệ thuật điển hình. Đó chính là sự hài hòa giữa nội dung khoa học và hình thức nghệ thuật trưng bày, làm cho nội dung tư tưởng của phần trưng bày trở nên dễ hiểu, dễ nhớ cho công chúng./.

D.V.B